# Unit 3F. Reading (trang 29)

**SBT Tiếng Anh 11 trang 29 Unit 3 Reading - Friends Global**  
**1 (trang 29 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Complete the sentences with the words below. Use the same word in each pair of sentences. (Hoàn thành câu với các từ dưới đây. Sử dụng cùng một từ trong mỗi cặp câu)  
exercise record rest show work  
1. a. Usain Bolt set a new world \_\_\_\_ at the Olympic Games.  
b, You can \_\_\_\_\_\_ a message for someone to listen to later.  
2. a. Look at \_\_\_\_\_\_\_\_\_ 3 on page 78.  
b. You need to \_\_\_\_\_\_ to stay fit.  
3. a. This MP3 player doesn't \_\_\_\_\_\_. It's broken.  
b. Does your mum \_\_\_\_\_\_ at the hospital?  
4. a. There's a great quiz \_\_\_\_\_\_on TV tonight.  
b. Can you \_\_\_\_\_ me the way to the library?  
5. a. I'm exhausted. I need a \_\_\_\_!  
b. How will you spend the \_\_\_\_\_\_of the day?  
**Đáp án:**  
1. a. Usain Bolt set a new world record at the Olympic Games.  
b. You can record a message for someone to listen to later.  
2. a. Look at exercise 3 on page 78.  
b. You need to exercise to stay fit.  
3. a. This MP3 player doesn’t work. It’s broken.  
b. Does your mum work at the hospital?  
4. a. There’s a great quiz show on TV tonight.  
b. Can you show me the way to the library?  
5. a. I’m exhausted. I need a rest!  
b. How will you spend the rest of the day?  
**Giải thích:**  
Trong bài tập này, người dùng được yêu cầu hoàn thành các câu với dạng đúng của các từ “exercise”, “record”, “rest”, “show” và “work”. Các từ được sử dụng trong các ngữ cảnh khác nhau, chẳng hạn như thiết lập kỷ lục thế giới, ghi âm một tin nhắn, xem một bài tập và chỉ cho ai đó đường đến thư viện. Người dùng cũng được yêu cầu sử dụng các từ để mô tả nhu cầu nghỉ ngơi và tập thể dục để giữ dáng. Các câu trả lời đúng được cung cấp trong phản hồi.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. a. Usain Bolt lập kỷ lục thế giới mới tại Thế vận hội Olympic.  
b. Bạn có thể ghi âm tin nhắn để ai đó nghe sau.  
2. a. Xem bài tập 3 trang 78.  
b. Bạn cần tập thể dục để giữ dáng.  
3. a. Máy nghe nhạc MP3 này không hoạt động. Nó bị hỏng.  
b. Mẹ bạn có làm việc ở bệnh viện không?  
4. a. Có một chương trình đố vui tuyệt vời trên TV tối nay.  
b. Bạn có thể chỉ cho tôi đường tới thư viện được không?  
5. a. Tôi kiệt sức rồi. Tôi cần nghỉ ngơi!  
b. Bạn sẽ trải qua thời gian còn lại trong ngày như thế nào?  
  
**2 (trang 29 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Read the text. Does the research support the theory that students perform better if school starts later? (Đọc văn bản. Nghiên cứu này có ủng hộ lý thuyết cho rằng học sinh học tập tốt hơn nếu giờ học bắt đầu muộn hơn không?)  
[A]  
The debate in the USA about whether to start school later has been running for many years. Ask any American teenager arriving at school at 7.30 a.m. and they will tell you that it's difficult to memorise chemical formulae or lists of vocabulary so early in the morning. Is it just laziness, or is there a biological reason for this? Studies by scientists in the UK show that teenagers naturally want to go to bed about two hours later than adults and also get up later. This trend begins at about the age of thirteen and continues right through the teenage years. The scientists conclude that students inevitably feel tired in the morning and will therefore perform worse at school before lunch.  
[B]  
Schools in some US states have tested this theory, and the findings back up the science. By delaying the start of school by just one hour, academic achievement has risen, absenteeism has declined and cases of depression among teenagers have also fallen. One study that involved 9,000 students revealed that grades in maths, English and science all rose when school began at 8.35 a.m. or later. Studies in other countries such as Brazil, Italy and Israel also show that later start times improve learning.  
[C]  
However, not everyone advocates changing the school timetable. They claim that it would cause a huge amount of disruption. Others are opposed to the change because students won't have time for after-school activities or part-time jobs. However, one benefit of a later start time may yet convince the doubters. A study in Wyoming showed that car crashes among 16-18-year-olds fell by 70% after the start time was changed from 7.35 a.m. to 8.55 a.m. More studies need to be carried out before a definite link can be made between the number of accidents and the school start times, but it is undeniable that it is less safe to drive when you feel sleepy.  
**Đáp án:** Yes.  
**Giải thích:**  
Theo văn bản, nghiên cứu của các nhà khoa học ở Anh cho thấy thanh thiếu niên tự nhiên muốn đi ngủ muộn hơn người lớn khoảng hai tiếng và cũng thức dậy muộn hơn. Xu hướng này bắt đầu vào khoảng mười ba tuổi và tiếp tục trong suốt những năm thiếu niên. Các nhà khoa học kết luận rằng học sinh chắc chắn cảm thấy mệt mỏi vào buổi sáng và do đó sẽ học tập kém hơn ở trường trước bữa trưa. Các trường học ở một số bang của Hoa Kỳ đã thử nghiệm lý thuyết này và những phát hiện này đã chứng minh tính khoa học. Bằng cách trì hoãn giờ học bắt đầu chỉ một giờ, thành tích học tập đã tăng lên, tỷ lệ vắng mặt giảm và tỷ lệ trầm cảm ở thanh thiếu niên cũng giảm. Một nghiên cứu với 9.000 học sinh cho thấy điểm số các môn toán, tiếng Anh và khoa học đều tăng khi trường bắt đầu vào lúc 8h35 sáng hoặc muộn hơn. Các nghiên cứu ở các quốc gia khác như Brazil, Ý và Israel cũng cho thấy thời gian bắt đầu muộn hơn sẽ cải thiện việc học tập. Tuy nhiên, không phải ai cũng ủng hộ việc thay đổi thời khóa biểu của trường. Họ cho rằng nó sẽ gây ra sự gián đoạn rất lớn. Những người khác phản đối sự thay đổi vì học sinh sẽ không có thời gian cho các hoạt động sau giờ học hoặc công việc bán thời gian. Một nghiên cứu ở Wyoming cho thấy số vụ va chạm ô tô ở độ tuổi 16-18 đã giảm 70% sau khi thời gian xuất phát được thay đổi từ 7h35 sáng thành 8h55 sáng. Cần phải tiến hành thêm nhiều nghiên cứu hơn trước khi có thể tạo ra mối liên hệ rõ ràng giữa số lượng các vụ va chạm. tai nạn và thời gian bắt đầu đi học.  
Nghiên cứu này ủng hộ lý thuyết cho rằng học sinh sẽ học tốt hơn nếu giờ học bắt đầu muộn hơn. Các nghiên cứu ở Anh và các nước khác cho thấy thời gian bắt đầu học muộn hơn sẽ cải thiện hiệu quả học tập. Các trường học ở một số bang của Hoa Kỳ đã thử nghiệm lý thuyết này và những phát hiện này đã chứng minh tính khoa học. Bằng cách trì hoãn giờ học bắt đầu chỉ một giờ, thành tích học tập đã tăng lên, tỷ lệ vắng mặt giảm và tỷ lệ trầm cảm ở thanh thiếu niên cũng giảm. Tuy nhiên, không phải ai cũng ủng hộ việc thay đổi thời khóa biểu của trường. Họ cho rằng nó sẽ gây ra sự gián đoạn rất lớn. Những người khác phản đối sự thay đổi vì học sinh sẽ không có thời gian cho các hoạt động sau giờ học hoặc công việc bán thời gian. Một nghiên cứu ở Wyoming cho thấy số vụ va chạm ô tô ở độ tuổi 16-18 đã giảm 70% sau khi thời gian xuất phát được thay đổi từ 7h35 sáng thành 8h55 sáng. Cần phải tiến hành thêm nhiều nghiên cứu hơn trước khi có thể tạo ra mối liên hệ rõ ràng giữa số lượng các vụ va chạm/tai nạn và thời gian bắt đầu đi học.  
**Hướng dẫn dịch:**  
[A]  
Cuộc tranh luận ở Mỹ về việc có nên bắt đầu đi học muộn hơn đã diễn ra trong nhiều năm hay không. Hãy hỏi bất kỳ thiếu niên Mỹ nào đến trường lúc 7h30 sáng và họ sẽ nói với bạn rằng rất khó để ghi nhớ các công thức hóa học hoặc danh sách từ vựng vào sáng sớm. Đó chỉ là sự lười biếng hay có lý do sinh học nào cho việc này? Nghiên cứu của các nhà khoa học ở Anh cho thấy thanh thiếu niên tự nhiên muốn đi ngủ muộn hơn người lớn khoảng hai tiếng và cũng thức dậy muộn hơn. Xu hướng này bắt đầu vào khoảng mười ba tuổi và tiếp tục trong suốt những năm thiếu niên. Các nhà khoa học kết luận rằng học sinh chắc chắn cảm thấy mệt mỏi vào buổi sáng và do đó sẽ học tập kém hơn ở trường trước bữa trưa.  
[B]  
Các trường học ở một số bang của Hoa Kỳ đã thử nghiệm lý thuyết này và những phát hiện này đã chứng minh tính khoa học. Bằng cách trì hoãn giờ học bắt đầu chỉ một giờ, thành tích học tập đã tăng lên, tỷ lệ vắng mặt giảm và các trường hợp trầm cảm ở thanh thiếu niên cũng giảm. Một nghiên cứu với 9.000 học sinh cho thấy điểm số các môn toán, tiếng Anh và khoa học đều tăng khi trường bắt đầu vào lúc 8h35 sáng hoặc muộn hơn. Các nghiên cứu ở các quốc gia khác như Brazil, Ý và Israel cũng cho thấy thời gian bắt đầu muộn hơn sẽ cải thiện việc học tập.  
[C]  
Tuy nhiên, không phải ai cũng ủng hộ việc thay đổi thời khóa biểu của trường. Họ cho rằng nó sẽ gây ra sự gián đoạn rất lớn. Những người khác phản đối sự thay đổi bởi vì sinh viên sẽ không có thời gian cho các hoạt động sau giờ học hoặc công việc bán thời gian. Tuy nhiên, một lợi ích của thời gian bắt đầu muộn hơn có thể thuyết phục được những người nghi ngờ. Một nghiên cứu ở Wyoming cho thấy số vụ va chạm ô tô ở độ tuổi 16-18 đã giảm 70% sau khi thời gian xuất phát được thay đổi từ 7h35 sáng thành 8h55 sáng. Cần phải tiến hành thêm nhiều nghiên cứu hơn trước khi có thể tạo ra mối liên hệ rõ ràng giữa số lượng các vụ va chạm. tai nạn và ngày khai trường nhưng không thể phủ nhận rằng việc lái xe khi bạn cảm thấy buồn ngủ sẽ kém an toàn hơn.  
  
**3 (trang 29 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Match paragraphs A--C with questions 1-4 below. One paragraph matches two questions. (Nối các đoạn A--C với các câu hỏi từ 1-4 dưới đây. Một đoạn phù hợp với hai câu hỏi)  
In which paragraph does the author ...  
1. suggest that students might be safer if the school start time were changed?  
2. refer to evidence that shows that adults' body clocks are different from those of teenagers?  
3. quote the results of a study that confirms the conclusions of British scientists. I  
4. mention some practical problems that might result from a change in the start time?  
**Đáp án:**  
**Giải thích:**  
**Hướng dẫn dịch:**  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
**Unit 3A. Vocabulary (trang 24)**  
**Unit 3B. Grammar (trang 25)**  
**Unit 3C. Listening (trang 26)**  
**Unit 3D. Grammar (trang 27)**  
**Unit 3E. Word Skills (trang28)**  
**Unit 3G. Speaking (trang 30)**  
**Unit 3H. Writing (trang 31)**  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit I: Introduction  
Unit 1: Generations  
Unit 2: Leisure time  
Unit 4: Home